

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày: 27-03-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hiếu Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Thanh Hào;
- Ông Lê Châu Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Đạt, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Khang, ông Dương Chí Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 03 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2023/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị T, sinh năm 1977; nơi sinh: huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Mua bán; nơi cư trú: Tổ 09, khóm MT, phường VM, thành phố K, tỉnh An Giang; trình độ học vấn 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn G (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949; có chồng là Trịnh Quốc K1, sinh năm 1976; con có 01 người, sinh năm 1995; anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là người thứ ba;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/10/2022, đến ngày 06/02/2023 bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố K đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Trịnh Quốc K (Tuấn), sinh năm 1995; nơi sinh: huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; nơi cư trú: Tổ 9, khóm MT, phường VM, thành phố K, tỉnh An Giang; trình độ học vấn 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Quốc K1 sinh năm 1976 và bà Trần Thị T, sinh năm 1977; bị cáo là người thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bị xử phạt hành chính về hành vi “Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm” vào ngày 20/10/2015, đã nộp phạt xong. Bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/6/2018.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/10/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Huỳnh Tấn H, sinh năm 1968; nơi sinh: huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; nơi cư trú: Số 191, ấp K Mỹ, xã K Hoà, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; trình độ học vấn 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật Giáo Hoà Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T (đã chết) và bà Hà Thị N, sinh năm 1951; có vợ là Hà Thị G, sinh năm 1978; con có 05 người, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1998; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”, đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/10/2022, đến ngày 06/02/2023 bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ CATP. K đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo H: Ông Phạm Văn Hùng, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang.

4. Hà Thị Mỹ L (MM), sinh năm 1992; nơi sinh: huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Mua bán; nơi cư trú: Tổ 28, khóm CT, phường CP, thành phố K, tỉnh An Giang; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật Giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con Hà Hoàng C, sinh năm 1962 và bà Dương Thị Y, sinh năm 1969; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ hai;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/10/2022, đến ngày 06/02/2023 bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ CATP. K đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Thị Mỹ L: Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 6x), khóm 3, phường CP, thành phố K, tỉnh An Giang - Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

5. Nguyễn Thị Hoàng Y (Lê), sinh năm 1966; nơi sinh: Thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Mua bán; nơi cư trú: Số 336/5, khóm Châu Long 1, phường VM, thành phố K, tỉnh An Giang; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X (đã chết) và bà Hà Thị A (đã chết); có chồng là Ngô Khắc C, sinh năm 1979; con có 02 người, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; anh chị em ruột có 08 người, bị cáo là người thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/10/2022, đến ngày 06/02/2023 bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ CATP. K đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Thuỷ: Ông Nguyễn Ngọc Châu, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 6x), khóm 3, phường CP, thành phố K, tỉnh An Giang - Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Trần, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

6. Nguyễn Trường H, sinh năm 1982; nơi sinh: thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Mua bán; nơi cư trú: Hẻm 950, tổ 12, khóm MT, phường VM, thành phố K, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1951 và Lê Thị V, sinh năm 1954; có vợ là Mai Thị T, sinh năm 1980; con có 02 người, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2012; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người nhỏ nhất;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/10/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

7. Trần Quang V, sinh năm 1971; nơi sinh: thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Thợ bạc; nơi cư trú: Tổ 1, khóm MC, phường VM, thành phố K, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Em, sinh năm 1944 (đã chết) và Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1946; có vợ là Ô Thị Thu Duyên, sinh năm 1974; con có 02 người, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2008; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/10/2022 đến ngày 06/02/2023 bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ CATP. K. Ngày 09/2/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Nguyễn Văn L1, sinh năm 1961 (**vắng mặt**);
- Trịnh Quốc K1, sinh năm 1976 (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tố giác của quần chúng nhân dân, việc Trần Thị T tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức ghi bán số lô, số đề với nhiều người tại khu vực tổ 9, khóm MT, phường VM, thành phố K, tỉnh An Giang.

Qua trình tiến hành kiểm tra, xác minh, ngày 11/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại tổ 9, khóm MT, phường VM, thành phố K, tỉnh An Giang. Qua khám xét đã thu giữ nhiều đồ vật, tài liệu như: 01 tờ phôi đề có kẻ khung, in số thứ tự từ 00 đến 99 (phôi trắng, chưa ghi); 04 điện thoại di động các loại; 01 Ipad,... và 33.005.000 đồng, cùng nhiều tài sản có giá trị khác. Khi vụ án bị phát hiện, một số người tham gia đánh bạc nhận thấy hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nên lần lượt ra đầu thú.

Quá trình điều tra xác định: Từ khoảng tháng 4/2022 đến ngày 10/5/2022, Trần Thị T đã thông qua mạng xã hội Zalo trên điện thoại di động để thực hiện việc đánh bạc với các đối tượng dưới hình thức ghi số lô, số đề hoặc nhận, giao phôi số đề được thua bằng tiền rồi giao phôi đề lại cho Nguyễn Thị Tiên để hưởng huê hồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, số máy: MKVE2LL/A, số seri: F2MQLVJRGRX5, số Imei: 35328.70754.74862 (không có sim), màu hồng (đã qua sử dụng).

- 01 (một) quyển tập học sinh, bìa in chữ HAPPY BABY;

- 01 (một) tờ phôi in số từ 00 đến 99;

- Tiền Việt Nam **129.623.000 đồng** (Một trăm hai mươi chín triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn đồng);

Căn cứ các Kết luận trưng cầu giám định:

Kết luận giám định số 152/KL-KTHS (KTSĐT-GT) ngày 07/6/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự (PC09) Công an tỉnh An Giang kết luận:

- Bên trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, có số Imei: 35328.70754.74862 (không có sim), màu hồng của bị cáo Trần Thị T trong hệ thống Zalo tên “Hoa Hồng” có nhiều hình ảnh phôi số lô, số đề gửi qua lại với nhiều nick Zalo khác.

- Bên trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 (2016), có số Imei 1: 35975.20715.59614, Imei 2: 35975.30715.59612 của Trịnh Quốc K1 giao nộp không phát hiện nội dung liên quan đến hành vi mua bán số lô, đề.

- Bên trong Ipad Air, có số Imei: 35884.50572.08858, bên trong có gắn 01 thẻ sim thu giữ khi khám xét chỗ ở của Trần Thị T không phát hiện nội dung liên quan hành vi mua bán số lô, đề.

- 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, có số Imei: 35328.60760.22118, không có gắn sim; không tiến hành giám định được do không truy cập được thiết bị.

- 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, có số Imei: 35575.41089.27792, Imei 2: 35575.41091.27798 có gắn sim; không tiến hành giám định được do không truy cập được thiết bị.

- 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, có số Imei: 35293.90272.75935, không có gắn sim; không tiến hành giám định được do không truy cập được thiết bị.

Ngày 10/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Thị T, Trịnh Quốc K, Hà Thị Mỹ L, Huỳnh Tấn H, Nguyễn Trường H, Nguyễn Thị Hoàng Y, Trần Quang V.

Ngày 20/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Hoàng Thủy.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKSCĐ ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố các bị cáo Trần Thị T, Trịnh Quốc K, Huỳnh Tấn H, Hà Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Hoàng Thủy, về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nguyễn Trường H, Trần Quang V về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo Trần Thị T, Trịnh Quốc K, Huỳnh Tấn H, Hà Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Hoàng Y, Nguyễn Trường H, Trần Quang V đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp lời khai của các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Riêng, bị cáo Trần Thị T còn khai nhận: Hàng ngày, T ghi bán số đề, nhận phôi đề của nhiều người chuyển đến xong thì T tổng hợp và giao phôi đề lại cho Nguyễn Thị Tiên. Sau khi có kết quả xổ số T trả tiền thắng bạc trực tiếp hoặc thông qua tài khoản ngân hàng tại Sacombank.

Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của các bị cáo; lời khai của những người làm chứng ông Nguyễn Văn L1, ông Trịnh Quốc K1 và Kết luận trưng cầu giám định của Phòng Kỹ thuật Hình sự (PC09) Công an tỉnh An Giang.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Trần Thị T, Trịnh Quốc K, Huỳnh Tấn H, Hà Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Hoàng Y về tội “*Đánh bạc*” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Trường H, Trần Quang V về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo Trần Thị T, Trịnh Quốc K, Hà Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Hoàng Y, Nguyễn Trường H, Trần Quang V thực hiện hành vi đánh bạc nhiều lần mà tổng số tiền của từng lần đánh bạc đều trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự (từ 5.000.000 đồng trở lên), nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, các bị cáo đã tự nguyện đầu thú. Qua kết quả xét hỏi công khai, diễn biến tại phiên tòa, có căn cứ xác định rõ Trịnh Quốc K chỉ trong vai trò giúp sức và không hưởng lợi từ việc đánh bạc. Các bị cáo Huỳnh Tấn H, Nguyễn Thị Hoàng Y thuộc trường hợp bị khuyết tật. Trong quá trình điều tra

cũng như tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc thành phần nhân dân lao động, lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt chính, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự, các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị T 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù về tội “Đánh bạc”;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự, các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Quốc K 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự, các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn H 01 (một) năm 9 (chín) tháng đến 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự, các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Thị Mỹ L 01 (một) năm 6 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 9 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự, các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Thuỷ 01 (một) năm 3 (ba) tháng đến 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trường H 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng đến 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Quang V 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng đến 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt bổ sung các bị cáo bằng hình thức phạt tiền.

Phạt tiền từ 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng đến 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng đối với bị cáo Trần Thị T.

Phạt tiền từ 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng đối với bị cáo Huỳnh Tấn H, Hà Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Hoàng Y.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị buộc bị cáo Huỳnh Tấn H nộp lại số tiền thu lợi bất chính: 31.773.200 đồng để sung nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính do các bị cáo giao nộp: 20.861.000 đồng (do các bị cáo giao nộp).

- Trả lại cho Trịnh Quốc K1 số tiền 33.005.000 đồng (nhưng tiếp tục tạm giữ do ông K1 tự nguyện nộp số tiền phạt bổ sung cho bị cáo T).

- Trả lại cho bị cáo Hà Thị Mỹ L số tiền 74.756.350 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án.

- Tiếp tục lưu hồ sơ 01 quyền tập học sinh, bìa in chữ HAPPY BABY; 01 tờ phơi in số từ 00 đến 99.

Luật sư Nguyễn Ngọc Châu trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Hà Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Hoàng Thuỷ: Thống nhất theo tội danh và khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị và xin hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của các bị cáo. Riêng bị cáo Thuỷ là người khuyết tật, hiện tại đi lại khó khăn do dị tật bẩm sinh. Ngoài ra bị cáo Thuỷ còn phải nuôi 02 (hai) con nhỏ. Mong hội đồng xét xử xem xét áp dụng điều 36 xử phạt 01 (một) năm 3 (ba) tháng cải tạo không giam giữ.

Ông Phạm Văn Hùng trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Huỳnh Tấn H: Thống nhất theo tội danh và khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Xin hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo H là người khuyết tật bẩm sinh, đi lại khó khăn và là lao động chính trong gia đình, hiện tại đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Trong phần tranh luận, Đại diện kiểm sát giữ nguyên truy tố theo bản luận tội, các Luật sư giữ nguyên quan điểm bào chữa.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Trong lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh An Giang, Viện kiểm sát tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố

tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng người làm chứng Nguyễn Văn L1 vắng mặt. Xét người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung,

[3] Hành vi phạm tội: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ gồm: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang lập; các phôi đề; lời khai của các đối tượng có liên quan đến việc đánh bạc; nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để kết luận:

- Bị cáo T: Để thực hiện hành vi đánh bạc, Trần Thị T với vai trò trung gian nhận và bán số lô, đề được thua bằng tiền trực tiếp với các tay em tại khu vực thành phố K và huyện Châu Phú tỉnh An Giang rồi giao phôi đề lại cho Nguyễn Thị Tiên để hưởng hoa hồng. T trực tiếp nhận phôi đề thông qua tài khoản zalo với các tên “Hoa Hồng” và “Hoa Mai Mẩn” và trực tiếp bán số đề qua điện thoại di động. Riêng các ngày 09, 10/5/2022, T giao cho Trịnh Quốc K (con ruột T) cộng phôi, tổng hợp số trúng của Hà Thị Mỹ L. T nhận phôi số lô, đề được thua bằng tiền từ Huỳnh Tấn H, Hà Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Hoàng Y, Nguyễn Trường H, Lê Thị Liễu và một số người khác (không rõ họ, địa chỉ) và bán số lô, số đề được thua bằng tiền cho Trần Quang V, Lâm Anh Tuấn và một số người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) tại khu vực thành phố K và huyện Châu Phú, mỗi đài Miền Nam và Miền Bắc từ 98.400 đồng đến 189.627.470 đồng/ngày. Đài Miền Nam, với tổng số tiền trên phôi 810.661.180 đồng, số tiền trúng 1.490.135.000 đồng, tổng cộng 2.300.796.180 đồng; Đài Miền Bắc với tổng số tiền trên phôi 449.638.875 đồng, số tiền trúng 502.520.000 đồng, tổng cộng 952.158.875 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 3.252.955.055 đồng, T hưởng lợi 3.500.000 đồng và đã giao nộp 3.500.000 đồng. Bị cáo T tham gia đánh bạc từ ngày 29/4/2022 đến 10/5/2022.

- Bị cáo K: Từ ngày 09/5/2022 đến ngày 10/5/2022, K được Trần Thị T (mẹ ruột K) giao cộng phôi đề, tổng hợp tiền trúng của Hà Thị Mỹ L zalo tên “MM” và “B5” qua tin nhắn zalo tên “Hoa Mai Mẩn” của T, mỗi đài Miền Nam và Miền Bắc từ 3.201.350 đồng đến 165.218.400 đồng/ngày. Đài Miền Nam, với tổng số tiền trên phôi 44.662.650 đồng, số tiền trúng 144.500.000 đồng, tổng cộng 189.162.650 đồng; Đài Miền Bắc, với tổng số tiền trên phôi 22.301.700 đồng, số tiền trúng 3.850.000 đồng, tổng cộng 26.151.700 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 215.314.350 đồng. Bị cáo K tham gia đánh bạc từ ngày 09/5/2022 đến ngày 10/5/2022.

- Bị cáo H: Từ ngày 29/4/2022 đến ngày 10/5/2022, H sử dụng zalo tên “Tấn H” để trực tiếp ghi bán số lô, số đề đánh bạc với nhiều người khác (chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) ở khu vực ấp K Mỹ, xã K Hòa, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, rồi tổng hợp phôi đề sử dụng zalo tên “Tấn H” giao nhận phôi đề tham gia đánh bạc với T, mỗi đài Miền Nam và Miền Bắc từ 14.962.400 đồng đến 112.313.000 đồng/ngày. Đài Miền Nam, với tổng số tiền trên phôi 322.818.100 đồng, số tiền trúng 424.540.00 đồng, tổng cộng 747.358.100 đồng; Đài Miền Bắc, với tổng số tiền trên phôi 161.784.200 đồng, số tiền trúng 196.395.000 đồng, tổng cộng 358.179.200 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 1.105.537.300 đồng, hưởng lợi 39.773.200 đồng và đã giao nộp 4.000.000 đồng. Bị cáo H tham gia đánh bạc từ ngày 29/4/2022 đến ngày 10/5/2022.

- Bị cáo L: Từ ngày 09/5/2022 đến ngày 10/5/2022, L ghi bán số đề cho nhiều người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) ở khu vực chợ CT thuộc phường CP, thành phố K, tỉnh An Giang, đồng thời sử dụng zalo tên “MM” và “B5” giao nhận phôi đề tham gia đánh bạc với T, mỗi đài Miền Nam và Miền Bắc từ 3.201.350 đồng đến 165.218.400 đồng/ngày. Đài Miền Nam, với tổng số tiền trên phôi 44.662.650 đồng, số tiền trúng 144.500.000 đồng, tổng cộng 189.162.650 đồng; Đài Miền Bắc, với tổng số tiền trên phôi 22.301.700 đồng, số tiền trúng 3.850.000 đồng, tổng cộng 26.151.700 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 215.314.350 đồng, hưởng lợi 4.243.650 đồng và đã giao nộp lại 79.000.000 đồng. Sau đó, L chuyển phôi đề tham gia đánh bạc với T và thanh toán tiền thắng, thua với T thông qua tài khoản mở tại Ngân hàng Sacombank, số 0700.4857.5348. Bị cáo L tham gia đánh bạc từ ngày 09/5/2022 đến ngày 10/5/2022.

- Bị cáo Thuỷ: Từ ngày 06/5/2022 đến ngày 10/5/2022, Y ghi bán số đề cho nhiều người khác (không rõ họ, tên, địa chỉ), đồng thời sử dụng zalo tên “HoangLe” giao nhận phôi đề tham gia đánh bạc với T, mỗi đài Miền Nam và Miền Bắc từ 3.647.800 đồng đến 70.559.400 đồng/ngày. Đài Miền Nam, với tổng số tiền trên phôi 36.713.000 đồng, số tiền trúng bạc 110.540.000 đồng, tổng cộng 147.253.000 đồng; Đài Miền Bắc, với tổng số tiền trên phôi 16.560.000 đồng, số tiền trúng 20.375.000 đồng, tổng cộng 36.935.100 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 184.188.100 đồng, hưởng lợi 3.922.400 đồng và đã giao nộp lại 4.000.000 đồng. Bị cáo Thuỷ tham gia đánh bạc từ ngày 06/5/2022 đến ngày 10/5/2022.

- Bị cáo V: Từ ngày 06/5/2022 đến ngày 10/5/2022, V sử dụng zalo tên “A dinh” tham gia đánh bạc mua số lô, số đề của T qua zalo tên “Hoa Hồng” của T, mỗi đài Miền Nam và Miền Bắc từ 7.753.460 đồng đến 23.344.000 đồng/ngày. Đài Miền Nam, với tổng số tiền trên phôi 37.240.420 đồng, số tiền trúng 45.050.000 đồng, tổng cộng 82.290.420 đồng; Đài Miền Bắc, với tổng số tiền trên phôi 39.926.860 đồng, số tiền trúng 27.915.000 đồng, tổng cộng 67.841.860 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 150.132.280 đồng. V thua 4.202.280 đồng và đã giao nộp 5.000.000 đồng. Bị cáo V tham gia đánh bạc từ ngày 06/5/2022 đến ngày 10/5/2022.

- Bị cáo H: Từ ngày 09/5/2022 đến ngày 10/5/2022, H ghi bán số đề cho nhiều người khác (không rõ họ, tên, địa chỉ), đồng thời sử dụng zalo tên “Phụng K” giao nhận phôi đề tham gia đánh bạc với T, mỗi đài Miền Nam và Miền Bắc từ 2.305.000 đồng đến 5.020.000 đồng/ngày. Đài Miền Nam, với tổng số tiền trên phôi 8.862.200 đồng, số tiền trúng bạc 6.365.000 đồng, tổng cộng 15.227.200 đồng; Đài Miền Bắc, với tổng số tiền trên phôi 4.619.400 đồng, số tiền trúng 2.365.000 đồng, tổng cộng 6.984.400 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 22.211.600 đồng, hưởng lợi 1.117.400 đồng và đã giao nộp lại 1.118.000 đồng. Bị cáo H tham gia đánh bạc từ ngày 09/5/2022 đến ngày 10/5/2022.

Từ đó cho thấy, các bị cáo đã sử dụng điện thoại đánh bạc bằng hình thức ghi bán số lô, số đề được thua bằng tiền với nhiều người, liên tục nhiều lần mà tổng số tiền dùng đánh bạc của từng lần đánh bạc trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội này. Riêng các bị cáo T, K, H, L, Y có tổng số tiền của từng lần đánh bạc (từ 50.000.000 đồng trở lên) nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố bị cáo Trần Thị T, Trịnh Quốc K, Huỳnh Tấn H, Hà Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Hoàng Thủy về tội “Đánh bạc” theo điểm b, khoản 2 điều 321 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Trường H, Trần Quang V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất của vụ án cũng như vai trò của từng bị cáo thì thấy như sau:

Đánh bạc là một trong những tệ nạn trong xã hội, nó không những làm cho người tham gia lô đề bỏ bê lao động, sản xuất, chỉ trông chờ vào vận may, gây xáo trộn hoạt động bình thường trong cộng đồng dân cư mà còn kéo theo những tệ nạn khác. Do vậy, pháp luật hình sự nước ta đã quy định hành vi đánh bạc là tội phạm và những người ghi bán số đề để được hưởng hoa hồng của chủ thầu cũng như những người tham gia đều phạm vào tội đánh bạc được quy định tại điều 321 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức, thực hiện hành vi với lỗi cố ý nghiêm trọng, các bị cáo biết pháp luật nghiêm cấm hành vi đánh bạc dưới mọi hình thức, trong đó có việc mua, bán số đề nhưng với ý thức háms lợi các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm pháp. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quản lý nhà nước về trật tự công cộng, đã xâm phạm đến trật tự trị an, nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng đến nhiều cuộc sống và hoạt động bình thường của gia đình, gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo. Mặc dù bị truy tố về cùng một tội phạm và trong vụ án có đồng phạm nhưng thuộc đồng phạm giản đơn, không có kết cấu chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm. Tuy nhiên cần phân hóa vai trò để xem xét, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt:

- Đối với bị cáo Trần Thị T là người trung gian nhận và bán số lô, đề được thua bằng tiền với người khác rồi giao phôi đề lại cho Nguyễn Thị Tiên để

hưởng huê hồng. Bị cáo sử dụng tài khoản mạng xã hội zalo với các tên “Hoa Hồng” và “Hoa Mai Mẩn” để nhận phôi số lô, đề từ những tay em và trực tiếp bán số đề qua điện thoại di động. Khi các tay em chuyển phôi cho T thì T chuyển phôi đề lại cho Tiên để hưởng hoa hồng, khi chung tiền chi thắng thua thông qua tài khoản ngân hàng hoặc sẽ gặp mặt trực tiếp để giao nhận tiền đánh bạc. Xét tính chất mức độ, vai trò của bị cáo Thảo có tính chi phối toàn bộ hoạt động mua bán số đề được ăn thua bằng tiền của các bị cáo đồng phạm khác nên phải có mức hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo còn lại mới thỏa đáng. Bị cáo T còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” theo điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên vai trò của bị cáo T tuy là đầu vụ nhưng chỉ là đối tượng chuyển phôi để nhận hoa hồng. Nên Hội đồng xét xử xem xét hình phạt cho bị cáo T khi lượng hình.

- Đối với bị cáo Trịnh Quốc K là người phụ giúp trực tiếp cho bị cáo T về việc nhận phôi đề và tổng hợp tiền trúng của Hà Thị Mỹ L. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” theo điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo chỉ đóng vai trò giúp sức và không hưởng lợi từ việc này. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt và trước đây từng là bộ đội phục viên. Nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức hình phạt khi lượng hình cho bị cáo K.

- Đối với bị cáo Huỳnh Tấn H người trực tiếp bán lô đề cho nhiều đối tượng và giao phôi hằng ngày lại cho T. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” theo điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo H có tổng số tiền đánh bạc cao hơn và thời gian tham gia đánh bạc nhiều hơn so với các bị cáo L và Y nên khi lượng hình cần xem xét mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Tuy nhiên bị cáo H bị liệt tay chân bên trái từ nhỏ do bẩm sinh (chưa có giấy chứng nhận khuyết tật) nhưng thực tế đang bị khuyết tật nặng, đang được nhận trợ cấp xã hội hàng tháng từ địa phương theo diện người khuyết tật nặng nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức hình phạt khi lượng hình cho bị cáo H.

Đối với các bị cáo Hà Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Hoàng Thuỷ là người trực tiếp bán lô đề cho nhiều đối tượng và giao phôi hằng ngày lại cho T. Do đó, cần có mức án tương xứng với hành vi này. Tuy nhiên, bị cáo Y có tiền sử bệnh nặng, ngoài ra bị cáo còn bị vẹo cột sống và dị tật ở chân (Kết luận giấy khám sức khỏe của Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang) nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức hình phạt khi lượng hình cho bị cáo L, Thuỷ.

- Đối với bị cáo Trần Quang V và Nguyễn Trường H chỉ tham gia mua số lô đề để được hưởng tiền thắng cược nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc nhưng mức độ ít nghiêm trọng.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo T, L, Thuỷ, H, V có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.
- Bị cáo K không có tiền án, tiền sự nhưng nhân thân xấu, từng bị xử phạt hành chính vào ngày 20/10/2015 về hành vi “Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn

bán hàng cấm” đã nộp phạt xong và bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Bị cáo H không có tiền án, tiền sự nhưng nhân thân xấu, từng bị xử phạt hình chính về hành vi “Đánh bạc” đã nộp phạt xong, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo Trần Thị T, Trịnh Quốc K, Hà Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Hoàng Y, Nguyễn Trường H, Trần Quang V thực hiện hành vi đánh bạc nhiều lần mà tổng số tiền của từng lần đánh bạc đều trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự (từ 5.000.000 đồng trở lên), nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện khai báo với cơ quan điều tra về hành vi phạm tội của mình trước khi tội phạm bị phát hiện là tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính nên các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Trường H, Trần Quang V có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (điểm s, r khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự). Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, trong khi được tại ngoại để chờ điều tra, xử lý, các bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật và các quy định tại địa phương, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu cho xã hội. Do đó, theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử quyết định không cần cách ly các bị cáo để giáo dục, có thể áp dụng phạt tiền theo khung điều luật của Bộ luật Hình sự nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

- Đối với bị cáo Huỳnh Tấn H và Nguyễn Thị Hoàng Thuỷ là người khuyết tật. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện khai báo với cơ quan điều tra về hành vi phạm tội của mình trước khi tội phạm bị phát hiện là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng theo quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, các bị cáo H, Thuỷ bị khuyết tật, nên hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng mức hình phạt phù hợp với các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: *Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017*, phạt bổ sung các bị cáo bằng hình thức phạt tiền.

Phạt tiền từ 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng đến 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng đối với bị cáo Trần Thị T.

Phạt tiền từ 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng đối với các bị cáo Huỳnh Tấn H, Hà Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Hoàng Y.

[7] Các biện pháp tư pháp: Đối với số tiền thu lợi bất chính, Hội đồng xét xử xét thấy số tiền này có được từ việc đánh bạc nên cần phải buộc các bị cáo giao nộp lại. Vì vậy, buộc bị cáo Huỳnh Tấn H nộp lại số tiền thu lợi bất chính: 35.773.200 đồng để sung nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại cho Trịnh Quốc K1 số tiền 33.005.000 đồng (nhưng tiếp tục tạm giữ do ông K1 tự nguyện nộp số tiền phạt bổ sung cho bị cáo T), Hà Thị Mỹ L số tiền 74.756.350 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo giao nộp là 20.861.000 đồng (do các bị cáo Trần Thị T, Huỳnh Tấn H, Hà Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Hoàng Y, Nguyễn Trường H giao nộp).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, số máy: MKVE2LL/A, số seri: F2MQLVJRGRX5, số Imei: 35328.70754.74862 (không có sim), màu hồng (đã qua sử dụng) được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) quyển tập học sinh, bìa in chữ HAPPY BABY; 01 tờ phơi in số từ 00 đến 99.

[9] Các vấn đề khác:

- Trần Thị T khai ngoài các lần trên còn tham gia đánh bạc khác và tham gia đánh bạc với hình thức nộp phơi số lô, số đề cho Nguyễn Thị Tiên để được hưởng lợi nhưng ngoài lời khai này của T thì không còn chứng cứ chứng minh nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang không quy kết trách nhiệm hình sự đối với những lần này đối với T là có căn cứ và tiếp tục xác minh Nguyễn Thị Tiên để làm rõ xử lý sau.

- Ông Nguyễn Văn L1, khai: có giao phơi đề cho bị cáo Trần Thị T từ ngày 28/4/2022 đến ngày 03/5/2022, với số tiền trên phơi đề khoảng 800.000 (tám trăm nghìn) đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang chuyển hồ sơ có liên quan ông L1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

- Lê Thị Liễu, Lâm Tuấn Anh đã bỏ địa phương đi nơi khác chưa làm việc được và những người tham gia đánh bạc với T chưa xác định được họ, tên, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- Ông Trịnh Quốc K1 khai: không biết T, K tham gia đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề và không còn chứng cứ chứng minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang không quy kết trách nhiệm hình sự đối với những

lần này là có căn cứ.

[10] Về đề nghị của người bào chữa:

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, những người bào chữa thống nhất với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo.

[11] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Quyền kháng cáo: Trần Thị T, Trịnh Quốc K, Huỳnh Tấn H, Hà Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Hoàng Y, Nguyễn Trường H, Trần Quang V có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt: bị cáo Trần Thị T 03 (ba) năm 9 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 07/02/2023 (*ngày bảy tháng hai năm hai nghìn không trăm hai ba*).

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

2.1 Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn H phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn H 02 (hai) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 06/02/2023 (*ngày sáu tháng hai năm hai nghìn không trăm hai ba*).

Buộc bị cáo Huỳnh Tấn H nộp lại số tiền thu lợi bất chính số tiền 35.773.200 đồng để sung nộp ngân sách Nhà nước.

2.2. Tuyên bố bị cáo Hà Thị Mỹ L phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Hà Thị Mỹ L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 06/02/2023 (*ngày sáu tháng hai năm hai nghìn không trăm hai ba*).

2.3. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Thuỷ phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Thuỷ 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 06/02/2023 (*ngày sáu tháng hai năm hai nghìn không trăm hai ba*).

2.4. Tuyên bố bị cáo Trịnh Quốc K phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt: bị cáo Trịnh Quốc K 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Trường H và Trần Quang V phạm tội: “Đánh bạc”.

3.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường H số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

3.2. Xử phạt bị cáo Trần Quang V số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

4. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Phạt tiền số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng đối với bị cáo Trần Thị T.

Phạt tiền đối với các bị cáo Huỳnh Tấn H, Nguyễn Thị Hoàng Y, Hà Thị Mỹ L mỗi bị cáo là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Trả lại cho Trịnh Quốc K1 số tiền 33.005.000 đồng (nhưng tiếp tục tạm giữ do ông K1 tự nguyện nộp số tiền phạt bổ sung cho bị cáo T).

- Trả lại cho bị cáo Hà Thị Mỹ L số tiền 74.756.350 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo giao nộp là 20.861.000 đồng (do các bị cáo Trần Thị T, Huỳnh Tấn H, Hà Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Hoàng Y, Nguyễn Trường H giao nộp).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, số máy: MKVE2LL/A, số seri: F2MQLVJRGRX5, số Imei: 35328.70754.74862 (không có sim), màu hồng (đã qua sử dụng) được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 quyền tập học sinh, bìa in chữ HAPPY BABY; 01 tờ phôi in số từ 00 đến 99.

(Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08 tháng 02 năm 2023) .

6. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Trần Thị T, Trịnh Quốc K, Huỳnh Tấn H, Hà Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Hoàng Y, Nguyễn Trường H, Trần Quang V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo Trần Thị T, Trịnh Quốc K, Huỳnh Tấn H, Hà Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Hoàng Y, Nguyễn Trường H, Trần Quang V có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Hiếu Trung